

Bản án số: 04/2026/HS-ST
Ngày 23 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Doanh, bà Vũ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Khiết - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2026, tại Tòa án nhân dân tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2026/HSST- HS ngày 26 tháng 12 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1976; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Nguyễn Thị Thu H; Nơi thường trú: TDP L, phường C, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở hiện tại: TDP G, phường C, tỉnh Bắc Ninh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1950 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1950; Có chồng: Phan Hồng T, sinh năm 1969 (đã ly hôn) và chồng: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977 (là bị cáo trong cùng vụ án) và con: Có 03 con. Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2015; Gia đình bị cáo có 04 chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2009/HS-ST ngày 20/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Thị H 30 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; phải chịu 50.000 đồng phí HSST. Tháng 5/2009, bị cáo chấp hành xong án phí.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2010/HS-ST ngày 28/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, xử phạt Nguyễn Thị H 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với 30 tháng tù của bản án số 08 ngày 20/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 năm tù, được trừ 9

ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 5 năm 11 tháng 21 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam giữ ngày 9/3/2010; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST, phạt xung công quỹ nhà nước 5.000.000 đồng. Tháng 12/2010 bị cáo chấp hành xong án phí, tiền phạt; ngày 30/11/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2018/HS-ST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Thị H 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 14/10/2021, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí ngày 13/7/2018. Tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2025 đến nay, hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**; sinh năm 1977; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: TDP G, phường C, tỉnh Bắc Ninh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Nguyễn Nhật M, sinh năm 1942 (đã chết) và bà: Vi Thị M1, sinh năm 1950; Có vợ: Vũ Thị M2, sinh năm 1977 (đã ly hôn) và vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (là bị cáo trong cùng vụ án) và con: Có 03 con. Con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2015; Gia đình bị cáo có 10 anh, em ruột, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/1998/HS-ST ngày 29/5/1998 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn Q 42 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Phạt bổ sung 20.000.000 đồng xung quỹ nhà nước, phải chịu 50.000 đồng án phí HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí HSST, chưa chấp hành xong khoản tiền phạt xung công quỹ nhà nước 20.000.000 đồng. Tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 248/1998/HS-ST ngày 29/12/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn Q 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, giá trị tài sản trộm cắp là 550.000 đồng. Tổng hợp với 42 tháng tù của bản án số 28 ngày 29/5/1998 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 54 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/5/1998, được trừ 03 tháng 01 ngày đã tạm giam của bản án trước; bị cáo phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Q đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2004/HS-ST ngày 14/10/2004 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, xử phạt Nguyễn Văn Q 15 tháng tù

về tội “Trộm cắp tài sản”, giá trị tài sản trộm cắp là 1.091.000 đồng; bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 64.000 đồng; phải chịu 50.000 đồng án phí HSST. Q đã chấp hành xong án phí, hình phạt tù, chưa bồi thường cho bị hại.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2008/HS-ST ngày 05/6/2008 của Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, xử phạt Nguyễn Văn Q 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phải chịu 50.000 đồng án phí HSST. Ngày 04/11/2014 Q chấp hành xong hình phạt tù, ngày 20/4/2016 chấp hành xong án phí.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2016/HS-ST ngày 29/12/2016 của Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, xử phạt Nguyễn Văn Q 02 năm 06 tù về tội “Trộm cắp tài sản”, giá trị tài sản trộm cắp là 119.350.000 đồng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/8/2016; phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 14/12/2018, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và tháng 4/2017 chấp hành xong án phí. Tính đến thời điểm phạm tội mới bị can đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2025 đến nay, hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1984. (Vắng mặt).

2. Giáp Văn L, sinh năm 1985. (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn N, xã S, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nguyễn Văn M3, sinh năm 1984. (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố G, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1958. (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967. (Vắng mặt).

Đều trú tại: Tổ dân phố G, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 06/8/2025, tại nơi ở của Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977 và Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 cùng trú tại tổ dân phố G, phường C, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp cùng Công an phường Chũ phát hiện bắt quả tang Q, H và Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1984, nơi thường trú: Thôn N, xã S, tỉnh Bắc Ninh đang có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ trong túi quần dài bên trái Nguyễn Văn Q đang mặc: 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì thư dán kín ký hiệu "QT Quỳnh".

- Thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Thị H đang mặc: 01 (một) túi nilon màu hồng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, trên một mặt của túi nilon có chữ "A", bên trong túi đựng nhiều viên nén hình tròn màu hồng đỏ và màu xanh là nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì thư dán kín ký hiệu "QT H".

- Thu giữ trong ví để trong túi quần đùi bên phải Nguyễn Văn Q1 đang mặc: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trong gói chất màu hồng đỏ nghi là ma túy; 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc bên trong chứa mảnh viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì thư dán kín ký hiệu "QT Quyết".

- Thu giữ của Nguyễn Thị H số tiền: 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Tại thời điểm Tổ công tác bắt quả tang H, Q và Q1 thì trong nhà Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị H còn có các đối tượng Nguyễn Văn M3, sinh năm 1984, nơi thường trú: Tổ dân phố G, phường C, tỉnh Bắc Ninh và Giáp Văn L, sinh năm 1995, nơi thường trú: Thôn C, xã S, tỉnh Bắc Ninh có mặt tại đó. Nguyễn Văn L1 tự nguyện giao nộp 01 (một) chiếc xi lanh có gắn đầu kim tiêm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "XL L1".

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành xét nghiệm chất ma túy bằng que test nước tiểu đối với Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn Q1, Giáp Văn L và Nguyễn Văn M3. Kết quả Q, L, Q1 dương tính ma túy MOP và MET; H và Mong dương tính ma túy MET.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Q, thu giữ tang vật gồm:

- 01 (một) xe mô tô có chữ DURAB, màu nâu mang biển kiểm soát 98N1-2333, số khung 000026, số máy 110026, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Văn C1, địa chỉ: H, T, L, Bắc Giang.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3x, số IMEI 1 là 869119076640273, số IMEI 2 là: 869119076640265, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐT H".

Ngày 06/8/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy được niêm phong trong bì thư ký hiệu "QT Quỳnh", "QT H", "QT Q1", "XL L". Tại kết luận giám định số 1830/KL-KTHS ngày 13/8/2025 của phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT Quỳnh" đã được niêm phong gửi giám định bên trong có: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc là ma túy, có khối lượng 0,277 gam, loại Heroine (H).

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT Hương” đã được niêm phong gửi giám định bên trong có: Các viên nén hình tròn màu hồng đỏ và màu xanh đựng trong 01 (một) túi nilon màu hồng một đầu có rãnh khóa nhựa, trên một mặt của túi có chữ “A” **là ma túy, có khối lượng 15,435 gam, loại Methamphetamine.**

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “QT Quyết” đã được niêm phong gửi giám định bên trong có: Chất màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) gói, được gói bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 VNĐ **là ma túy, có khối lượng 0,019 gam, loại Methamphetamine.** Mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc **là ma túy, có khối lượng 0,043 gam, loại Methamphetamine.**

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “XL Lợi” đã được niêm phong gửi giám định: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong 01 (một) xi lanh có gắn kim tiêm, không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra các đối tượng khai về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ và hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn Q khai: Khoảng thời gian cuối tháng 7/2025, Q và H thuê Giáp Văn L và Nguyễn Văn Q1 đến đào mương thoát nước tại vườn của gia đình, hàng ngày H trực tiếp trả công là 200.000 đồng/người/ngày và bao ăn, ở. Buổi tối ngày 05/8/2025, Q đang ở nhà thì có Nguyễn Văn T2, sinh năm 1987, địa chỉ: TDP G, phường C, tỉnh Bắc Ninh (là em trai Q) sang nhà Q chơi. Tại đây T2 đưa cho Q một gói giấy bạc bên trong có một ít ma túy heroine và 01 viên ma túy hồng phiến, mục đích để Q sử dụng. Buổi tối cùng ngày, Q sử dụng một ít ma túy Heroin và khoảng 1/3 viên ma túy hồng phiến mà T2 cho. Buổi sáng ngày 06/8/2025 Q sử dụng hết số ma túy heroine còn lại, còn khoảng 2/3 viên ma túy hồng phiến gói trong giấy bạc do sử dụng không quen nên Q cho Nguyễn Văn Q1. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 06/8/2025, Nguyễn Văn M3 sang nhà Q rủ Q đi mua ma túy về cùng sử dụng, Q đồng ý. Mong đưa cho Q số tiền 450.000 đồng để mua ma túy. Sau đó Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS 98N1-2333 của Q chở M3 đi ra phường C rồi đi vào nhà Lý Văn L2, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã K, tỉnh Bắc Ninh. Khi đến nhà L2 thì M3 đứng ở ngoài sân chờ, còn Q đi vào trong nhà gặp L2, Q bảo L2 đi mua hộ 400.000 đồng ma túy Heroine, Q đưa cho L2 số tiền 450.000 đồng (trong đó 400.000 đồng tiền mua ma túy và 50.000 đồng tiền công đi mua hộ). L2 cầm tiền của Q đưa và đi khoảng 30 phút sau quay lại, L2 đưa cho Q 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc bên trong chứa chất cục bột màu trắng là ma túy Heroine. Quỳnh cất gói ma túy vào túi quần bên trái rồi chở M3 đi về nhà Q. Khi vừa về đến nhà thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần dài bên trái của Q đang mặc: 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc bên trong chứa chất cục bột màu trắng; thu giữ trong ví để trong túi quần đùi bên phải của Q1 đang mặc: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trong gói chất màu hồng đỏ; 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc bên trong chứa mảnh viên nén màu hồng đỏ.

Nguyễn Thị H khai: Khoảng thời gian giữa tháng 7/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, H đã đi cùng Nguyễn Văn T2 (là em trai Q) đến nhà Vũ Văn H1, sinh năm 1975, nơi thường trú: Thôn V, xã H, tỉnh Bắc Ninh để mua ma túy sử dụng (H quen H1 khi cả hai chấp hành án tại Trại giam N1). Tại nhà H1, H hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy ngựa (hồng phiến), H đưa cho H1 số tiền 4.000.000 đồng tiền mặt, H1 cầm tiền và bảo tí nữa trên đường về đến khu vực cánh đồng sẽ có người cầm ma túy ra cho. Sau đó T2 kèm H về đến đoạn đường nhựa giáp cánh đồng gần đó thì có một người phụ nữ đeo khẩu trang đi đến đưa cho H 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa các viên ma túy ngựa (hồng phiến). H cất túi ma túy vào túi quần rồi đi về nhà. Khoảng 19 giờ cùng ngày H lấy 01 viên ma túy hồng phiến ra sử dụng tại buồng ngủ của gia đình, số ma túy còn lại H cất vào túi quần. Đến khoảng 10 giờ ngày 06/8/2025, H đang ở nhà thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần phía sau bên phải của H đang mặc: 01 (một) túi nilon màu hồng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, trên một mặt của túi nilon có chữ “A”, bên trong túi đựng nhiều viên nén hình tròn màu hồng đỏ và màu xanh.

Ngày 06/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3x, số IMEI 1 là 869119076640273, số IMEI 2 là: 869119076640265 thu giữ của Nguyễn Thị H, kết quả không thu giữ được nội dung gì liên quan đến hành vi mua bán, tàng trữ trái phép ma túy.

Đối với Nguyễn Văn Q ngoài hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra Nguyễn Văn M3 khai vào buổi chiều ngày 04/8/2025, M3 đến nhà Q chơi, lúc này chỉ có một mình Q ở nhà, M3 có hỏi Q “Có tý nào không để em ít” (ý Mong hỏi mua ma túy của Q), Q hỏi M3 lấy bao nhiêu, M3 nói chỉ có 50.000 đồng, đồng thời Mong đưa cho Q 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Q cầm tiền và đưa cho M3 01 gói giấy bạc bên trong có chứa ma túy Heroin. Sau khi mua được ma túy Mong mang về nhà và sử dụng hết. Tuy nhiên Q không thừa nhận được bán ma túy cho M3. Tiến hành cho Q và M3 đối chất với nhau nhưng hai bên vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của M3 không có căn cứ nào khác chứng minh Q bán ma túy cho M3.

Đối với Nguyễn Văn T2 là người đã cho Q ma túy vào tối ngày 05/8/2025 theo lời khai của Q; là người đã chở H đến nhà Vũ Văn H1 để mua ma túy vào khoảng tháng 7/2025 theo lời khai của H và là người đã bán ma túy cho Giáp Văn L vào tối ngày 05/8/2025 tại nhà T2 theo lời khai của L. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với T2 tuy nhiên T2 không thừa nhận được cho Q ma túy vào tối ngày 05/8/2025; không được đưa H đến nhà H1 mua ma túy và không được bán ma túy cho L vào tối ngày 05/8/2025. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của T2, kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy. Tiến hành cho Q, H, L đối chất với T2. Kết quả các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Q, H, L thì không có căn cứ nào khác xác định T2 cho Q ma túy, T2 chở H đến nhà H1 mua ma túy và không có căn cứ xác định T2 bán ma túy cho L.

Đối với Nguyễn Văn M3 là người đã rủ Q, đưa tiền cho Q và cùng Q đi mua ma túy theo lời khai của Q; Lý Văn L2 là người bán ma túy cho Q theo lời khai của Q và Vũ Văn H1 là người bán ma túy cho H theo lời khai của H, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã làm việc với Nguyễn Văn M3, M3 khai sáng ngày 6/8/2025 M3 đến nhà Q chơi thì được Q rủ đi ra Chũ chơi, M3 không được rủ Q đi mua ma túy và không được đưa tiền cho Q đi mua ma túy; Lý Văn L2 không thừa nhận được bán ma túy cho Q vào sáng ngày 6/8/2025; Vũ Văn H1 không thừa nhận được bán ma túy H vào khoảng tháng 7/2025. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý Văn L2 và Vũ Văn H1, kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy. Tiến hành cho Q đối chất với M3 và L2; cho H đối chất với H1 tuy nhiên các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Q thì không còn căn cứ nào khác xác định M3 rủ Q, đưa tiền cho Q đi mua ma túy và không có căn cứ xác định số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Q là mua của L2; Ngoài lời khai của H thì không có căn cứ nào khác xác định số ma túy thu giữ của H là do H mua của H1.

Đối với người phụ nữ đã đưa ma túy cho Nguyễn Thị H ở khu vực cánh đồng theo lời khai của H, quá trình điều tra H khai khi giao ma túy thì người này đeo khẩu trang nên H không nhìn rõ mặt, cũng không nhớ đặc điểm của người này.

Đối với Nguyễn Văn Q1 sau khi được Q cho 2/3 viên ma túy hồng phỉ, Q1 nghiền nhỏ ra gói vào tờ tiền 2.000 đồng và gói trong mảnh giấy bạc rồi cất vào trong ví với mục đích để khi nào mua được ma túy Heroine sẽ trộn vào để sử dụng, tuy nhiên Q1 chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ. Tổng khối lượng ma túy Q1 tàng trữ nêu trên là 0,062 gam ma túy Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định Q1 đã từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích; ngày 13/8/2021 Q1 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đến thời điểm ngày 6/8/2025 đã hết thời hiệu thi hành. Do đó hành vi tàng trữ 0,062 gam ma túy Methamphetamine nêu trên của Q1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Ngày 26/11/2025, Cơ quan Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ - XPHC đối với Nguyễn Văn Q1 với số tiền 3.500.000 đồng.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn M3, Giáp Văn L, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Q. Quá trình điều tra xác định H, M3, L, Q không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 265a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025). Ngày 19, 22, 26/11/2025, Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Giáp Văn L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “QT Quỳnh”, bên trong chứa 0,234g ma túy Heroin được hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “QT H”, bên trong chứa 14,644g ma túy Menthamphetamine được hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “QT Quyết”, bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ, được hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “XL Lợi”, bên trong có 01

xilanh gắn kim tiêm, được hoàn lại sau giám định; 01 (một) xe mô tô có chữ DURAB gắn biển kiểm soát 98N1-2333; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Văn C1, địa chỉ: H, T, L, Bắc Giang; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3x, số IMEI 1 là 869119076640273, số IMEI 2 là: 869119076640265, đã qua sử dụng; số tiền: 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Bắc Ninh để xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản kết luận điều tra và Bản cáo trạng đã truy tố. Chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Tại bản cáo trạng số 34/CT - VKS ngày 24/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Bắc Ninh truy tố Nguyễn Thị Hương phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Truy tố Nguyễn Văn Q phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày (06/8/2025).

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày (06/8/2025).

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Bắc Ninh còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như vậy hành vi, Quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến: Tại phiên tòa người liên quan, người chứng kiến được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy người liên quan, người chứng kiến đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, không có ý kiến hay yêu cầu gì, việc vắng mặt của người liên quan không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn Q đều khai: Ngày 6/8/2025 tại tổ dân phố G, phường C, tỉnh Bắc Ninh bị cáo H có hành vi tàng trữ trái phép 15,435 gam ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo Q đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,339 gam ma túy (gồm 0,277 gam ma túy, loại Heroine và 0,062 gam ma túy, loại Methamphetamine) thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp cùng Công an phường Chủ phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Mục đích Q và H tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của người liên quan, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định, vật chứng của vụ án đã thu giữ đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương, mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác do vậy cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Nguyễn Văn Q đều có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Thị H bị Tòa án xử phạt về các tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán” trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn Q bị Tòa án xử phạt về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo H, Q đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn Q có 01 tiền án về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét xét tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xử phạt về các tội liên quan đến ma túy, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý đi mua ma túy để sử dụng, bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” điều đó chứng tỏ các bị cáo là người coi thường pháp luật do vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như mức đề nghị của Viện kiểm sát để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 BLHS các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung. Tuy nhiên các bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì đáng giá, phạm tội không có mục đích trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với cho các bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Văn Q ngoài hành vi phạm tội nêu trên: Quá trình điều tra Nguyễn Văn M3 khai vào buổi chiều ngày 04/8/2025 M3 đến nhà Q chơi, lúc này chỉ có một mình Q ở nhà, M3 có hỏi Q “có tỳ nào không để em ít” (ý Mong hỏi mua ma túy của Q), Q hỏi M3 lấy bao nhiêu, M3 nói chỉ có 50.000 đồng, đồng thời Mong đưa cho Q 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Q cầm tiền và đưa cho M3 01 gói giấy bạc bên trong có chứa ma túy Heroin. Sau khi mua được ma túy Mong mang về nhà và sử dụng hết. Tuy nhiên Q không thừa nhận được bán ma túy cho M3. Tiến hành cho Q và M3 đối chất với nhau nhưng hai bên vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của M3 không có căn cứ nào khác chứng minh Q bán ma túy cho M3. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Q về hành vi bán ma túy cho M3 là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Đối với Nguyễn Văn T2: Theo lời khai Q là người đã cho Q ma túy vào tối ngày 05/8/2025; Theo lời khai của H: Là người đã chở H đến nhà Vũ Văn H1 để mua ma túy vào khoảng tháng 7/2025; Theo lời khai của L: Là người đã bán ma túy cho Giáp Văn L vào tối ngày 05/8/2025 . Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với T2 tuy nhiên T2 không thừa nhận được cho Q ma túy vào tối ngày 05/8/2025; không được đưa H đến nhà H1 mua ma túy và không được bán ma túy cho L vào tối ngày 05/8/2025. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của T2, kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy. Tiến hành cho Q, H, L đối chất với T2. Kết quả các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Q, H, L thì không có căn cứ nào khác xác định T2 cho

Q ma túy, T2 chở H đến nhà H1 mua ma túy và không có căn cứ xác định T2 bán ma túy cho L. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn T2 là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Đối với Nguyễn Văn M3, Lý Văn L2 và Vũ Văn H1: Theo lời khai của Q thì Nguyễn Văn M3 là người đã rủ Q, đưa tiền cho Q và cùng Q đi mua ma túy; Lý Văn L2 là người bán ma túy cho Q; Theo lời khai của Nguyễn Thị H: Vũ Văn H1 là người bán ma túy cho H. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã làm việc với Nguyễn Văn M3, M3 khai sáng ngày 6/8/2025 M3 đến nhà Q chơi thì được Q rủ đi ra Chũ chơi, M3 không được rủ Q đi mua ma túy và không được đưa tiền cho Q đi mua ma túy; Lý Văn L2 không thừa nhận được bán ma túy cho Q vào sáng ngày 6/8/2025; Vũ Văn H1 không thừa nhận được bán ma túy H vào khoảng tháng 7/2025. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý Văn L2 và Vũ Văn H1, kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy. Tiến hành cho Q đối chất với M3 và L2; cho H đối chất với H1 tuy nhiên các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Q thì không còn căn cứ nào khác xác định M3 rủ Q, đưa tiền cho Q đi mua ma túy và không có căn cứ xác định số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Q là mua của L2; Ngoài lời khai của H thì không có căn cứ nào khác xác định số ma túy thu giữ của H là do H mua của H1. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn M3, Lý Văn L2 và Vũ Văn H1 là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10]. Đối với người phụ nữ đã đưa ma túy cho Nguyễn Thị H ở khu vực cánh đồng: Quá trình điều tra H khai khi giao ma túy thì người này đeo khẩu trang nên H không nhìn rõ mặt, cũng không nhớ đặc điểm của người này nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[11]. Đối với Nguyễn Văn Q1: Sau khi được Q cho 2/3 viên ma túy hồng phiến, Q1 nghiền nhỏ ra gói vào tờ tiền 2.000 đồng và gói trong mảnh giấy bạc rồi cất vào trong ví với mục đích để khi nào mua được ma túy Heroine sẽ trộn vào để sử dụng, tuy nhiên Q1 chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ. Tổng khối lượng ma túy Q1 tàng trữ nêu trên là 0,062 gam ma túy Methamphetamine. Quá trình điều tra xác định Q1 đã từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã được xóa án tích; ngày 13/8/2021 Q1 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đến thời điểm ngày 6/8/2025 đã hết thời hiệu thi hành. Do đó hành vi tàng trữ 0,062 gam ma túy Methamphetamine nêu trên của Q1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Ngày 26/11/2025, Cơ quan Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 322/QĐ - XPHC đối với Nguyễn Văn Q1 với số tiền 3.500.000 đồng là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[12]. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn M3, Giáp Văn L, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Văn Q: Quá trình điều tra xác định H, M3, L, Q không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 265a Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025). Ngày 19, 22, 26/11/2025 Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Giáp Văn L, Nguyễn Thị

H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[13] Vật chứng của vụ án gồm có:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “QT Quỳnh”, bên trong chứa 0,234g ma túy Heroin được hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “QT H”, bên trong chứa 14,644g ma túy Menthamphetamine được hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “QT Quyết”, được hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “XL Lợi”, bên trong có 01 xilanh gắn kim tiêm, được hoàn lại sau giám định là hàng cấm và công cụ phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với tờ tiền 2.000 đồng Q1 dùng để gói ma túy là công cụ liên quan đến phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô có chữ DURAB gắn biển kiểm soát 98N1-2333; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Văn C1, địa chỉ: H, Thanh H2, L, Bắc Giang là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Q nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3x, số IMEI 1 là 869119076640273, số IMEI 2 là: 869119076640265, đã qua sử dụng; số tiền: 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) của Nguyễn Thị H không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho Nguyễn Thị H nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[14] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo theo định của pháp luật .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày (06/8/2025).

[2] Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (ba) năm 10 (mười) tháng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày (06/8/2025).

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS và Điều 47 BLHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “QT Quỳnh”, bên trong chứa 0,234g ma túy Heroin được hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “QT H”, bên trong chứa 14,644g ma túy Menthamphetamine được hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “QT Quyết” được hoàn lại sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “XL Lợi”, bên trong có 01 xilanh gắn kim tiêm, được hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô có chữ DURAB gắn biển kiểm soát 98N1-2333; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Văn C1, địa chỉ: H, T, L, Bắc Giang; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3x, số IMEI 1 là 869119076640273, số IMEI 2 là: 869119076640265 đã qua sử dụng.

- Trả lại Nguyễn Thị H số tiền: 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí: Áp Dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 5 – Bắc Ninh;
- UBND phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, người có quyền nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiếu